

Số: 12/2024/QĐST-DS

Ngũ Hành Sơn, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 142/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** NGÂN HÀNG TMCP S. Địa chỉ trụ sở: 266-268 đường N, Phường V, quận 3, TP Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp Luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Tiến A** - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân, theo QĐ ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S và Giấy ủy quyền ngày 17/11/2023. Địa chỉ liên hệ: 426-428 đường P, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Đỗ Văn T**, sinh năm: 1988. Hộ khẩu thường trú: Tổ 60, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. Địa chỉ hiện tại: 09 phường M 12, quận N, TP Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Xác nhận nợ:** Ông **Đỗ Văn T** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền tính đến ngày **05/11/2023** là: **52.207.819 đồng** (*Năm mươi hai triệu, hai trăm lẻ bảy nghìn, tám trăm mười chín đồng*). Trong đó: Dư nợ gốc: **54.125.549 đồng** và lãi QH: **2.082.270 đồng**.

- **Thời hạn và phương thức trả nợ như sau:**

- + Đợt 1: Vào ngày 29/02/2024 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- + Đợt 2: Vào ngày 29/03/2024 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- + Đợt 3: Vào ngày 29/04/2024 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- + Đợt 4: Vào ngày 29/05/2024 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- + Đợt 5: Vào ngày 29/06/2024 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- + Đợt 6: Vào ngày 29/07/2024 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- + Đợt 7: Vào ngày 29/08/2024 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
- + Đợt 8: Vào ngày 29/09/2024 trả 6.207.819đ (Sáu triệu, hai trăm lẻ bảy nghìn, tám trăm mười chín đồng).

Ông **Đỗ Văn T** có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày **06/11/2023** cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà ông **Đỗ Văn T** không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận như đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn thì **Ngân hàng TMCP S** đều được quyền yêu cầu thi hành án.

- **Án phí dân sự sơ thẩm: 1.405.195 đồng** (*Một triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng*) các bên đương sự thỏa thuận ông **Đỗ Văn T** phải chịu. Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền tạm ứng án phí đã nộp **1.405.000 đồng** (*Một triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng*) theo biên thu số 0001567 ngày 18/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM